

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày 13 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trọng Thủy và ông Mai Xuân Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí T1; tên gọi khác: không; sinh ngày 30 tháng 10 năm 1971, tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn 1 B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ Nguyễn Thị P và người 07 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010 có hành vi xúi giục người khác đánh nhau, bị Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính; năm 2017, bị Công an huyện Tuyên Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, điều khiển xe ô tô gần biên số không do cơ quan có thẩm quyền cấp. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình từ ngày 18/12/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn T2; tên gọi khác: không; sinh ngày 12 tháng 7 năm 1984 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đinh Xuân T (đã chết) và bà Đinh Thị L; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình từ ngày 18/12/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Mai Văn H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn 2 T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Đinh Bá C,

Địa chỉ: Thôn 3 B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Anh Mai Xuân H,

Địa chỉ: Thôn 2 T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/12/2021, Đinh Văn T2 gọi điện qua mạng xã hội Facebook cho Mai Xuân H, nhờ H chở đến xã T, huyện T để chơi. H đồng ý và mượn xe mô tô biển kiểm soát 73D1-076.34 của ông Mai Văn H1 (là bố của H), sau đó H điều khiển xe mô tô chở T2 đến xã T. Khi đến gần khu vực nhà thờ giáo họ Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, T2 nói H dừng xe lại và đứng đợi T2 ở đây, còn T2 mượn xe mô tô của H chạy đến nhà Nguyễn Chí T1 ở thôn 1 B, xã T, huyện T. Tại đây, T2 hỏi mua ma túy của T1 và được T1 đồng ý bán cho T2 07 viên ma túy loại hồng phiến, được gói trong một tờ giấy bạc màu trắng với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). T2 cất giấu số ma túy trên vào trong túi quần bên phải rồi quay lại chờ H. Đến 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi T2 và H đi đến thôn 3 B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình thì bị tổ công tác Công an huyện Tuyên Hóa phát hiện, kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện ở túi quần phía trước bên phải của Đinh Văn T2 có 07 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược (nghỉ là ma túy tổng hợp). Đinh Văn T2 khai nhận số ma túy trên mua của Nguyễn Chí T1, mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Đinh Văn T2 và thu giữ các tang vật liên quan.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số: 15/LG-CQĐT ngày 18/12/2021 đối với Nguyễn Chí T1; khám xét thân thể, thu giữ trên người T1 số tiền 1.100.000 đồng. (Trong số tiền này có 400.000 đồng do T1 bán ma túy cho Đinh Văn T2 mà có).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Chí T1, cơ quan Điều tra phát hiện và thu giữ 28 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược, cất giấu bên trong ghế ngồi đặt ở gian nhà bếp; 109 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược (trong đó có 107 viên màu hồng và 02 viên màu xanh). Tổng cộng 137 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược (trong đó có 135 viên màu hồng và 02 viên màu xanh). Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART loại Star 3.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, quá trình điều tra Nguyễn Chí T1 khai nhận: Trước đó, vào khoảng tháng 11 năm 2021, T1 đến khu vực cửa hàng xăng dầu thuộc xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình, mua 150 viên ma túy loại hồng phiến từ một người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ, với giá 5.500.000 đồng, T1

mang về cất giấu trong nhà ở của mình và đã sử dụng hết 06 viên, bán cho Đinh Văn T2 07 viên màu hồng, số còn lại bị phát hiện thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 17/GĐ-PC09 ngày 24/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 07 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”, thu giữ khi bắt quả tang Đinh Văn T2 là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,697 gam; 135 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Chí T1, là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 13,539 gam. Tổng khối lượng ma túy là 14,236 gam Methamphetamine; 02 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu xanh không phải là chất ma túy, khối lượng 0,182 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ:

- 144 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược được thu giữ trong quá trình bắt quả tang và khám xét khẩn cấp, trong đó: 142 viên màu hồng, trên mỗi mặt mỗi viên có in chữ “WY” là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là: 14,236 gam Methamphetamine; quá trình giám định đã sử dụng hết 0,514 gam. 02 viên màu xanh trên mặt mỗi viên có in chữ “A”, mặt còn lại in chữ “Y1” không phải là ma túy, khối lượng 0,182 gam đã hết trong quá trình giám định. Số ma túy còn lại cùng vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì thư ghi số: 17/GĐ-PC09, mẫu ký hiệu A1A, A2A, A2B, được niêm phong, có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và chữ ký của những người liên quan trên mép dán, ngoài cùng có dán băng dính trong suốt.

- 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đang lưu hành, thu giữ trên người Nguyễn Chí T1.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 73D1 – 076.34 nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ - đen, số máy 131847, số khung 131845.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART, loại Star 3, màu đen, số IMEI1: 359869101360654, số IMEI 2: 35986910136662, bên trong có gắn thẻ sim số 0913594961 và số 0915196471, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Chí T1.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J4, màu hồng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0385620842, số IMEI 1: 352987108728231, số IMEI 2: 352988108728239, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Đinh Văn T2.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKSTH-HS ngày 08/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đinh Văn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn T2 từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy phong bì thư ghi số: 17/GĐ-PC09, mẫu ký hiệu A1A, A2A, A2B, được niêm phong, có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và chữ ký của những người liên quan trên mép dán, ngoài cùng có dán băng dính trong suốt, bên trong là ma túy và vỏ bao gói; Tịch thu sung công số tiền 400.000 đồng; Trả lại cho Nguyễn Chí T1 số tiền 700.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART, loại Star 3; bên trong có gắn thẻ sim số 0913594961 và số 0915196471; trả lại cho Đinh Văn T2 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J4, màu hồng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0385620842. Buộc bị cáo Nguyễn Chí T1 và Đinh Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình về tội danh, Điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn T2 đã thừa nhận ngày 18/12/2021 bị cáo đã mua của Nguyễn Chí T1 07 viên ma túy loại hồng phiến với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), sau đó cất giấu số ma túy trên vào túi quần; mục đích mua ma túy về sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Đối với bị cáo Nguyễn Chí T1 sau khi

bị cáo T2 khai nhận, quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Chí T1, cơ quan Điều tra phát hiện và thu giữ 137 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược, (trong đó có 135 viên màu hồng và 02 viên màu xanh). T1 khai nhận để có tiền tiêu xài cá nhân và nhằm mục đích mua bán kiếm lời, vào tháng 11 năm 2021, T1 đến khu vực cửa hàng xăng dầu thuộc xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình, mua 150 viên ma túy loại hồng phiên, trong đó 148 viên màu hồng và 02 viên màu xanh từ một người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ với giá 5.500.000 đồng, T1 mang về cất giấu trong nhà ở của mình và đã sử dụng hết 06 viên, bán cho Đinh Văn T2 07 viên ma túy, thu lời bất chính 400.000 đồng, số còn lại bị phát hiện thu giữ.

Căn cứ Kết luận giám định số 17/GĐ-PC09 ngày 24/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình: 07 viên ma túy mà bị cáo Đinh Văn T2 tàng trữ là loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,697 gam; 135 viên ma túy loại Methamphetamine thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Chí T1 có khối lượng 13,539 gam. Tổng khối lượng ma túy mà Nguyễn Chí T1 tàng trữ, mua bán với Đinh Văn T2 là 14,236 gam Methamphetamine.

Trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, khối lượng chất ma túy, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Chí T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Đinh Văn T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Chí T1 và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Đinh Văn T2 đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất ma túy. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự quyết định đối với các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, nhằm đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo Nguyễn Chí T1 và Đinh Văn T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo Nguyễn Chí T1 có nhân thân xấu, 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính: Năm 2010 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xúi giục người khác đánh nhau; năm 2017 bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, điều khiển xe ô tô gắn biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Tuy nhiên cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra, vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Chí T1 gia đình có công với Cách mạng, mẹ bị cáo là bà Phạm Thị T tham gia kháng chiến, được Nhà nước tặng thưởng Huy hiệu chiến sỹ Trường

Son; mặt khác bị cáo T1 đã có công cứu anh Trần Văn D ở thôn 1 B, xã T, huyện Tuyên Hóa bị lũ quét cuốn trôi và tham gia tìm kiếm 03 người bị mất tích do lũ cuốn trôi ở xã T, huyện T; được trưởng thôn 1 B, xã T, huyện Tuyên Hóa xác nhận nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định mức hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở phân tích nhận định trên, căn cứ vào tính chất mức độ và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mới đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy loại Methamphetamine mà các bị cáo mua bán, tàng trữ đã bị thu giữ, sau khi giám định đã được phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong cùng với vỏ bao gói là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đang lưu hành, thu giữ trên người Nguyễn Chí T1; trong đó 400.000 đồng do T1 bán ma túy cho Đinh Văn T2, là tiền phạm tội mà có nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công; số tiền còn lại 700.000 đồng không liên quan đến việc hành vi phạm tội của bị cáo là tài sản riêng của bị cáo T1, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí T1.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART, loại Star 3, màu đen, số IMEI1: 359869101360654, số IMEI 2: 35986910136662, bên trong có gắn thẻ sim số 0913594961 và số 0915196471, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Chí T1; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J4, màu hồng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0385620842, số IMEI 1: 352987108728231, số IMEI 2: 352988108728239, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Đinh Văn T2: Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 73D1 – 076.34 nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ - đen mà anh Mai Xuân H đến chở Đinh Văn T2, T2 sử dụng làm phương tiện phạm tội là xe của ông Mai Văn H. Ông H không biết việc bị cáo T2 sử dụng chiếc xe để sử dụng xe đi mua ma túy và có đơn xin nhận lại tài sản. Quá trình điều tra, ngày 16/02/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn H là chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra là phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Trong vụ án này, Nguyễn Chí T1 khai đã mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, quá trình điều tra không đủ cơ sở để xác minh xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Mai Xuân H là người chở Đinh Văn T2 đi mua ma túy, anh H không biết việc T2 mua và tàng trữ ma túy nên anh H không đồng phạm với T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa chỉ nhắc nhở giáo dục chung là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Chí T1, Đinh Văn T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Đinh Văn T2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/12/2021).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đinh Văn T2 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/12/2021).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Chí T1, Đinh Văn T2 với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo cho việc thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy phong bì thư ghi số: 17/GĐ-PC09, mẫu ký hiệu A1A, A2A, A2B, được niêm phong, có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và chữ ký của những người liên quan trên mép dán, ngoài cùng có dán băng dính trong suốt, bên trong là ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói.

Tịch thu sung công số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí T1 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART, loại Star 3; bên trong có gắn thẻ sim số 0913594961 và số 0915196471.

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn T2 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J4, màu hồng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0385620842.

Các vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Chí T1, Đinh Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ (đối với người vắng mặt)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Tuyên Hóa;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- THADS huyện Tuyên Hóa;
- Bị cáo, những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hữu Tình